TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/**2024/HS-ST
Ngày: 23 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Chiến

2. Ông Phạm Minh Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Hoa Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 15/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 27/02/2024, đối với bị cáo:

Hà Thị T – Tên gọi khác: Hà Thị Kim T; Giới tính: Nữ; sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị L; có chồng Lâm Tấn L và có 08 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2024)

Tiền án: Ngày 14/6/2006, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" thử thách 24 tháng theo bản án số 87/2006/HSST. Tại bản án, bị cáo khai tên Hà Thị Kim T. Chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ và 230.000đ tiền sung quỹ nhà nước (trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ 12/6/2004 nhưng đã bỏ trốn, bị truy nã và bắt ngày 15/02/2006).

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/9/2009, bị Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số

101/2009/HSST, tổng hợp bản án số 87/2006/HSST ngày 14/6/2006 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 09/12/2009, bị Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 220/2009/HSST, tổng hợp bản án số 101/2006/HSST ngày 09/9/2009 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 28/6/2012, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 209/2012/HSST, tổng hợp bản án số 220/2009/HSST ngày 09/12/2009 của Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chấp hành xong bản án

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Cư dân khu căn hộ P

Địa chỉ: Số x đường N, Tổ 9, Ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Vũ T - Trưởng ban quản trị khu căn hộ P (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2021, T có gặp gỡ và quen biết với Tân Anh và Két (chưa rõ nhân thân lai lịch). Khi đó, Tân Anh có dẫn T đến căn hộ của mình (T không nhớ rõ số căn hộ) tại khu căn hộ P, ấp 5, xã P, huyện N để ăn uống. Tân Anh và Két có hứa hẹn sẽ giúp đỡ T về kinh tế. Sau đó, Tân Anh, Két và T xảy ra mâu thuẫn với nhau nên T nhiều lần liên lạc với Tân Anh qua số thuê bao 0338939xxx (lần liên lạc cuối cùng vào cuối năm 2021) và đến khu căn hộ P để tìm gặp Tân Anh và Két để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp.

Ngày 05/5/2023, T nảy sinh ý định đến khu căn hộ P để tìm gặp Tân Anh và Két giải quyết mâu thuẫn, nếu không gặp được thì T sẽ phóng hỏa khu căn hộ P để Tân Anh và Két phải chạy ra để T gặp và giải quyết mâu thuẫn. T mua 10 lít xăng đổ vào 02 can nhựa (loại 05 lít) đem về ghe của T đang neo đậu tại bờ sông Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 06/5/2023, T lấy 02 can xăng trên và giấy bỏ vào một túi nilon màu đen và một bật lửa ga màu vàng bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô, biển số: 67AK-145.20 đi đến khu căn hộ P. Khi đến nơi, T không vào tìm Tân và Két mà điều khiển xe lòng vòng đường N, một lúc thì đến ngồi ở băng ghế đá đặt phía trước khu căn hộ (khu vực giữa Block A và Block B) để quan sát, thấy xung quanh vắng người, T mang 02 can xăng đi bộ lên đến lối vào của giếng trời, lấy một can xăng đến đổ vào lỗ thông gió khu vực giếng trời giữa Block A và Blok B, vì sợ bị phát hiện nên T để lại can xăng bên cạnh lỗ thông gió và chạy lại lối đi vào. Khi thấy không ai phát hiện, T tiếp tục đi lại khu vực giếng trời tạt xăng liên tiếp vào lỗ thông gió đến khi gần hết xăng ở trong can.

Sau đó, T dùng bật lửa ga đốt giấy làm mồi dẫn ném xuống sàn giếng trời nơi T đã đổ xăng, khi lửa phực lên cháy thì T bỏ chạy. Lúc này, lực lượng bảo vệ khu căn hộ P tổ chức chữa cháy và tri hô đuổi theo, trong khi chạy, T đánh rơi 01 chiếc ví da màu đen (tại vị trí chiếc xe gắn máy của T). Khi T điều khiển xe chạy ngược chiều đường N băng ngang vào đường L, ấp 5, xã P, huyện N thì bị tổ Công tác Công an huyện Nhà Bè và lực lượng bảo vệ của khu căn hộ P bắt giữ đưa về hiện trường vụ cháy. Lúc này, trên tay T vẫn đang cầm bật lửa ga màu vàng.

Mở rộng điều tra vụ án Hà Thị T khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, Hà Thị T lấy 01 can nhựa, loại 30 lít, bên trong có khoảng 05 lít xăng móc vào sau xe gắn máy nhãn hiệu MOTORTHAI, màu xanh - bạc, dịu cháu Hà Nguyễn Gia B (là con ruột của T) phía sau lưng, rồi điều khiển xe đi đến khu căn hộ P. Khi đến trước khu vực giữa Block A và Block B khu căn hộ P thì dừng xe, đi lên khu vực sảnh giữa Block A và Block B khu căn hộ P. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, T để cháu B xuống cạnh vị trí chiếc xe (để nếu có hình ảnh camera ghi lại hình ảnh thì T sẽ chối với lý do T đi hai người) rồi xách can xăng đi về khu vực ô thông gió của Block B khu căn hộ P, đổ xăng vào khu vực ô thông gió của Block B rồi để can nhựa gần vị trí ô thông gió. Sau đó, bật lửa mồi vào giấy rồi ném xuống khu vực ô thông gió, khi lửa phực cháy thì T bỏ chạy theo hướng cầu thang đi lên xuống phía bên trái gần Block B (theo hướng từ khu căn hộ P nhìn ra đường N). Sau đó, T để cháu Hà Nguyễn Gia B ngồi phía trước xe gắn máy và điều khiển xe chạy thoát về hướng Nguyễn Hữu Thọ rồi về Quận 7.

Đối với vụ cháy ngày 13/4/2023:

* Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nhà Bè kết luận:

- Chi phí sửa chữa, khắc phục tại Block B của Khu căn hộ P được định giá là 25.300.000đ.

- Chi phí thay mới, vệ sinh tấm kính cường lực, được định giá là 6.930.200đ.

Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên 31.690.200đ.

Đối với vụ cháy ngày 06/5/2023:

* Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nhà Bè kết luận:

- Chi phí khắc phục khu vực giếng trời giữa Block A và Block B của khu căn hộ P được định giá là 2.904.000đ.

- Chi phí khắc phục tường xung quanh bên trong khu vực giếng trời tại điểm tiếp nối giữa Block A và Block B của khu căn hộ Phú Hoàng được định giá là 6.121.500đ.

- Chi phí khắc phục nền gạch trên sảnh giữa Block A và Block B của khu căn hộ P được định giá là 462.000đ.

- Chi phí khắc phục tấm kính cường lực được định giá là 1.914.000đ.

- Chi phí thay mới 01 bộ kim loại tại khu vực ô thông gió lối đi lên giữa Block A và Block B của Khu căn hộ P được định giá là 3.300.000đ.

- Chi phí vận chuyển vật tư, thiết bị đến khu vực thi công, chi phí bao che, chi phí vật tư phụ, chi phí giàn giáo, chi phí vận chuyển xà bần được định giá là 2.000.000đ.

Hội đồng thống nhất định giá tài sản trên là 16.901.500đ.

Tổng thiệt hại do T gây ra do hai lần phóng hỏa tại sảnh giữa Block A và Block B, Chung cư P, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh là: 48.591.700 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-NB ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Hà Thị T về tội *"Huỷ hoại tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội đang còn giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 48.591.700đ.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-NB ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng thu

giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Chỉ vì muốn giải quyết mâu thuẫn với người quen mà bị cáo cho rằng đang sinh sống tại khu căn hộ P, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi đổ xăng, phóng hoả vào ô thông gió, giếng trời giữa Block A và B khu căn hộ P gây cháy, huỷ hoại và làm hư hỏng một số tài sản của khu căn hộ P. Giá trị tài sản thiệt hại do bị cáo T gây ra là 48.591.700 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Huỷ hoại tài sản". Bị cáo sử dụng xăng để đốt chung cư, đây là chất nguy hiểm về cháy, nổ nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Bị cáo cho rằng động cơ đốt khu căn hộ P của bị cáo là do có người tên Tân Anh và Két đang sống tại khu căn hộ P có hứa hẹn giúp đỡ bị cáo nhưng sau đó đã nói xấu bị cáo trên mạng xã hội, bị cáo hẹn gặp 02 người này để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp được nên mới phóng hoả, khi lửa cháy thì hai người này phải chạy ra ngoài, lúc đó bị cáo mới có thể gặp để giải quyết mâu thuẫn. Qua xác minh tại Công an xã P, huyện N thì tại khu căn hộ P không có người tên Tân Anh và Két. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai không có động cơ nào khác, không có đồng phạm khác, cũng không bị ai xúi giục, ép buộc và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào cho rằng bị cáo có động cơ khác khi thực hiện hành vi đốt khu căn hộ P nên Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Huỷ hoại tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Hà Thị T có 01 tiền án theo bản án số 87/2006/HSST ngày 14/6/2006 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo chưa thi hành xong toàn bộ bản án (chưa nộp tiền án phí và khoản tiền sung quỹ Nhà nước) nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 12/6/2004), bị cáo là người chưa thành niên nên tiền án này không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án này.

Bị cáo thực hiện 02 lần đốt chung cư, là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo cũng đã nhiều lần bị đưa ra xét xử, mặc dầu đã được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có thai.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

* Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội hiện còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Motothai màu xanh bạc, biển số 67AK- 145.20, số khung: RL9GCB7UMNCT01051, số máy: CT1P39FMBM01051.

* Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu huỷ gồm:

- 01 nắp nhựa màu trắng có đường kính 7,5cm, cao 2,5cm.

- 02 chai nhựa có thể tích 500ml thu nguồn hơi từ vị trí cháy.

- 02 túi nilon bên trong chứa tàn tro.

- 02 tàn than tro.

- 02 mẫu nguồn hơi bằng chai nhựa 500ml, có nhãn hiệu I-on Life.

- 01 can nhựa bị cháy biến dạng.

- 01 xấp giấy màu trắng khổ (15x15)cm

- 01 túi ni lon màu đen đã qua sử dụng.

- 01 can nhựa (loại 5 lít), bên ngoài có nhãn hiệu AQAFINA, cao 36cm, đường kính đáy 13,5cm, đường kính miệng 5cm, bên trong có dung dịch màu vàng.

- 01 bật lửa ga màu vàng.

* Thu giữ tài sản, vật dụng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 cái nón màu đen - xám.

- 01 quần thun dài, hai bên có sọc trắng đen.

- 01 áo khoác jean dài tay, màu xanh, trên cổ áo có ghi dòng chữ asir.

- 01 áo thun sát nách không có cổ,màu đen, có chữ SANA.

* Thu giữ tài sản, đồ dùng, giấy tờ của bị cáo nhưng không liển quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo gồm:

- 01 căn cước công dân số 08918401xxxx, họ và tên Hà Thị T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 35272xxxx mang tên Hà Thị T.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13, IMEI 1: 350013880060982, EMEI 2: 352270630060989.

* Lưu hố sơ vụ án gồm:

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy, tên chủ xe Hà Thị T, biển số đăng ký 67AK-145.20.

- 01 USB màu xanh - trắng, bên trong chứa dữ liệu, hình ảnh vụ hủy hoại tài sản, ngày 13/4/2023.

- 01 USB nhãn hiệu Toshiba, 4GB, màu trắng, bên trong có dữ liệu liên quan đến vụ Hủy hoại tài sản ngày 06/5/2023.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Thiệt hại bị cáo T gây ra cho Cư dân khu căn hộ P, bị cáo chưa bồi thường, Ban quản trị khu căn hộ P yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị tài sản theo kết luận định giá là 48.591.700 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của Ban quản trị khu căn hộ P là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần buộc bị cáo T phải bồi thường toàn bộ số tiền trên

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hà Thị T 05 (năm) năm** tù về tội "*Huỷ hoại tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[2.1] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Motothai màu xanh bạc, biển số 67AK- 145.20, số khung: RL9GCB7UMNCT01051, số máy: CT1P39FMBM01051

[2.2] Tịch thu tiêu huỷ gồm:

- 01 nắp nhựa màu trắng có đường kính 7,5cm, cao 2,5cm.

- 02 chai nhựa có thể tích 500ml thu nguồn hơi từ vị trí cháy.

- 02 túi nilon bên trong chứa tàn tro.

- 02 tàn than tro.

- 02 mẫu nguồn hơi bằng chai nhựa 500ml, có nhãn hiệu I-on Life.

- 01 can nhựa bị cháy biến dạng.

- 01 xấp giấy màu trắng khổ (15x15)cm

- 01 túi ni lon màu đen đã qua sử dụng.

- 01 can nhựa (loại 5 lít), bên ngoài có nhãn hiệu AQAFINA, cao 36cm, đường kính đáy 13,5cm, đường kính miệng 5cm, bên trong có dung dịch màu vàng.

- 01 bật lửa ga màu vàng.

- 01 cái nón màu đen – xám, bên trong vành nón có ghi chữ High Quality - Fashion.

- 01 quần thun dài, hai bên có sọc trắng đen.

- 01 áo khoác jean dài tay, màu xanh, trên cổ áo có ghi dòng chữ asir.

- 01 áo thun sát nách không có cổ, màu đen, có chữ SANA.

[2.3] Trả lại cho bị cáo Hà Thị T gồm:

- 01 căn cước công dân số 08918401xxxx, họ và tên Hà Thị T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 35272xxxx mang tên Hà Thị T.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13, IMEI 1: 350013880060982, EMEI 2: 352270630060989.

(Theo phiếu nhập kho số 2024-NK 035 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh)

[2.4] Lưu hồ sơ vụ án gồm:

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy, tên chủ xe Hà Thị T, biển số đăng ký 67AK-145.20 (đề nghị Chi cục Thi hành án huyện Nhà Bè chuyển đến Toà án nhân dân huyện Nhà Bè để lưu hồ sơ vụ án).

(Theo phiếu nhập kho số 2024-NK 035 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh)

- 01 USB màu xanh - trắng, bên trong chứa dữ liệu, hình ảnh vụ hủy hoại tài sản, ngày 13/4/2023.

- 01 USB nhãn hiệu Toshiba, 4GB, màu trắng, bên trong có dữ liệu liên quan đến vụ hủy hoại tài sản ngày 06/5/2023.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hà Thị T phải bồi thường cho Cư dân khu căn hộ P số tiền 48.591.700đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.429.585 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy